

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

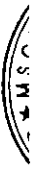
(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 27



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ Phần (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hữu Bốn	Chủ tịch
Ông Đinh Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Thanh	Ủy viên
Ông Bùi Tuấn Anh	Ủy viên
Ông Ly Tai Fong	Ủy viên (đến ngày 31 tháng 7 năm 2013)
Ông Fong Nyuk Loon	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2013)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2013)
Ông Ngô Ngọc Thương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2013)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính



Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,
 Đỗ Văn Thanh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 3 năm 2014

Số: *441* /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 4 đến trang 27 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là "báo cáo tài chính riêng").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, trong năm 2013 Công ty và các đối tác trong dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án "Cao ốc văn phòng Dragon Tower" đã có thỏa thuận đồng ý xem xét lại hợp đồng hợp tác liên doanh và đề xuất thay đổi phương án phân chia lợi nhuận sang phương án kết hợp phân chia sản phẩm và phân chia doanh thu, chi phí. Tuy nhiên, tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty và các đối tác vẫn đang tiến hành thủ tục ký kết lại phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh để điều chỉnh phương án chia kết quả hoạt động của dự án. Theo đó, Công ty đang có một khoản công nợ tiềm tàng là khoản chênh lệch giữa tiền thuê văn phòng phải trả cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần, nhà điều hành và lợi nhuận từ việc kinh doanh dự án "Cao ốc văn phòng Dragon Tower" này với số tiền là khoảng 9,4 tỷ đồng. Báo cáo tài chính riêng kèm theo không bao gồm bất kỳ điều chỉnh liên quan đến vấn đề này.



Lê Đình Trí
Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Thị Thu Sang
Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

1-03
TUV
C
C

01125
CHI
CÔN
ÁCHNH
DELI
VIỆ
1-TI

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013**MẪU B 01-DN**
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		511.143.388.006	422.413.235.728
I. Tiền	110		24.094.135.451	40.323.935.217
1. Tiền	111	5	24.094.135.451	40.323.935.217
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		442.430.086.602	351.184.031.948
1. Phải thu khách hàng	131		70.802.067.027	26.086.469.282
2. Trả trước cho người bán	132		14.878.832.600	17.553.306.962
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	6	337.104.985.516	287.544.171.502
4. Các khoản phải thu khác	135	7	19.795.395.778	20.192.929.021
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(151.194.319)	(192.844.819)
III. Hàng tồn kho	140	8	2.010.443.422	2.396.307.004
1. Hàng tồn kho	141		2.010.443.422	2.396.307.004
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.608.722.531	28.508.961.559
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.491.740.674	399.142.638
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.032.729.085	8.774.636.040
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	17	-	4.095.216.372
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	28.084.252.772	15.239.966.509
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		216.326.782.023	222.379.839.786
I. Tài sản cố định	220		9.641.662.056	14.689.743.461
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.282.863.424	7.412.618.028
- Nguyên giá	222		18.262.933.082	22.848.760.938
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.980.069.658)	(15.436.142.910)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	5.358.798.632	6.754.916.725
- Nguyên giá	228		11.861.548.530	11.208.448.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.502.749.898)	(4.453.531.805)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	522.208.708
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		193.008.816.406	193.008.816.406
1. Đầu tư vào công ty con	251	12	41.415.600.000	41.415.600.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	153.334.600.000	153.334.600.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	12	(1.741.383.594)	(1.741.383.594)
III. Tài sản dài hạn khác	260		13.676.303.561	14.681.279.919
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	13.538.303.561	14.681.279.919
2. Tài sản dài hạn khác	268		138.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		727.470.170.029	644.793.075.514

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013**MẪU B 01-DN**
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013		31/12/2012	
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		433.267.874.628		351.201.593.760	
I. Nợ ngắn hạn	310		418.677.880.770		333.622.849.902	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	148.789.576.069		37.442.075.621	
2. Phải trả người bán	312		80.329.846.621		84.775.999.499	
3. Người mua trả tiền trước	313		16.848.004.601		11.157.054.745	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16,17	822.578.259		12.859.780.595	
5. Phải trả người lao động	315		21.489.697.377		9.995.282.565	
6. Chi phí phải trả	316	18	113.951.077.069		140.647.870.782	
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	24.275.249.124		22.735.921.627	
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	20	11.255.575.428		12.909.754.950	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		916.276.222		1.099.109.518	
II. Nợ dài hạn	330		14.589.993.858		17.578.743.858	
1. Phải trả dài hạn khác	333		339.993.858		328.743.858	
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	14.250.000.000		17.250.000.000	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		294.202.295.401		293.591.481.754	
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	294.202.295.401		293.591.481.754	
1. Vốn điều lệ	411		250.000.000.000		250.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.421.558.415		11.421.558.415	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.600.295.812		1.600.295.812	
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.902.424.923		5.902.424.923	
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.231.242.304		7.366.191.762	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.046.773.947		17.301.010.842	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		727.470.170.029		644.793.075.514	

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNNgoại tệ
- Đô la Mỹ ("USD")

31/12/2013

31/12/2012

194.634

Lê Quang Thắng
Người lập biểuHồ Khả Thịnh
Kế toán trưởngĐỗ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 27 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

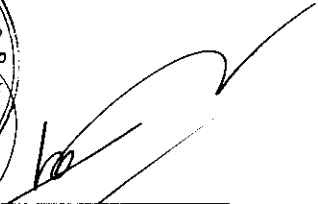
Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu gộp	01		425.428.387.426	387.224.650.222
2. Doanh thu thuần (10=01)	10		425.428.387.426	387.224.650.222
3. Giá vốn	11		346.885.487.454	345.596.561.246
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		78.542.899.972	41.628.088.976
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.945.510.255	19.594.062.430
6. Chi phí tài chính	22	25	10.790.642.881	7.101.706.326
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.728.929.461	5.302.914.312
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		50.112.174.572	46.498.854.007
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22) - 25)	30		19.585.592.774	7.621.591.073
9. Thu nhập khác	31		1.526.246.793	11.007.565.142
10. Chi phí khác	32		527.174.307	750.150.306
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		999.072.486	10.257.414.836
12. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		20.584.665.260	17.879.005.909
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	4.537.891.313	-
14. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		-	577.995.067
15. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		16.046.773.947	17.301.010.842


 Lê Quang Thắng
 Người lập biểu


 Hồ Khả Thịnh
 Kế toán trưởng


 Đỗ Văn Thanh
 Tổng Giám đốc
 Ngày 25 tháng 3 năm 2014


TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**MẪU B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.584.665.260	17.879.005.909
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.938.786.358	3.893.438.599
Các khoản dự phòng	03	(41.650.500)	1.741.383.594
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.953.692.073)	(19.566.112.275)
Chi phí lãi vay	06	10.728.929.461	5.302.914.312
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	33.257.038.506	9.250.630.139
Thay đổi các khoản phải thu	09	(103.796.663.898)	(55.722.906.862)
Thay đổi hàng tồn kho	10	385.863.582	1.294.811.614
Thay đổi các khoản phải trả	11	(20.066.562.502)	(73.589.399.442)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(3.834.333.277)	3.836.762.114
Tiền lãi vay đã trả	13	(10.697.031.117)	(5.189.175.990)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.116.555.588)	(10.567.872.507)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	169.880.436	4.013.436.772
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(138.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(110.836.363.858)	(126.673.714.162)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.710.947.354)	(7.317.173.352)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	8.181.818	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty khác	25	-	(25.406.125.983)
4. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	27	205.510.255	3.785.675.390
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.497.255.281)	(28.937.623.945)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	81.250.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	190.799.636.071	66.363.521.003
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(82.452.135.623)	(39.445.505.079)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(12.243.681.075)	(38.808.237.636)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	96.103.819.373	69.359.778.288
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(16.229.799.766)	(86.251.559.819)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	40.323.935.217	126.575.495.036
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	24.094.135.451	40.323.935.217

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 8.737.073.289 đồng (năm 2012: 8.480.754.364 đồng), là số tiền phải trả cổ tức chưa được thanh toán cho cổ đông. Cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 1.740.000.000 đồng (năm 2012: 3.360.000.000 đồng) là số tiền cổ tức còn phải thu từ các công ty con phát sinh trong năm 2013. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả và phải thu.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU B 03-DN
Đơn vị: VND

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ (Tiếp theo)

Cổ tức đã thu trong năm không bao gồm số tiền 3.060.000.000 đồng (trong đó, số cổ tức chưa thu tại 31 tháng 12 năm 2012: 2.160.000.000 đồng) là số cổ tức đã công bố chia từ Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE, công ty con nhưng đã được thanh toán bằng hình thức cản trừ công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền, nên không trình bày ở báo cáo trên.

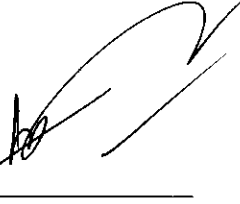
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm đã bao gồm khoản chi mua tài sản mua trong năm trước và được thanh toán trong năm nay là 704.954.000 đồng.



Lê Quang Thắng
Người lập báo cáo



Hồ Khả Thịnh
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2014

C.P.L.

22-C.T.
H
Y
U HẠN
T E
W
CHÍNH

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số 4103003829 ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Trước đây, Công ty được chuyển đổi từ Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí, một công ty Nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “Petro Việt Nam”). Theo Nghị quyết số 1894/NQ-DKVN ngày 09 tháng 8 năm 2010 của Hội đồng thành viên Petro Việt Nam, Công ty được chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con và đã thực hiện việc đăng ký chuyển đổi tên thành Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13 tháng 5 năm 2011.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 392 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 390 người).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính kế toán).
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác.
- Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở).
- Khảo sát xây dựng.
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, cơ điện công trình dân dụng, công nghiệp đến nhóm B, điện áp ≤ 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp.
- Kiểm định chất lượng xây dựng.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC)).
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng này được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty. Do đó các khoản đầu tư vào các công ty con được hạch toán theo phương pháp giá gốc như trình bày tại Thuyết minh số 4 bên dưới.

Các báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC (“Thông tư 228”) ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng và phải thu khác, các khoản ký quỹ, ký cược, và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả, các khoản nhận ký quỹ, ký cược, và các khoản vay và nợ.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày kết thúc niên độ bao gồm các chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung phát sinh trong năm liên quan đến giá thành sản phẩm xây lắp, khảo sát, thiết kế công trình. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm còn bao gồm giá thành của nhà thầu phụ hoàn thành bàn giao chưa được xác định tiêu thụ trong năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử, nếu có. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tám (8) năm.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một (1) năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba (3) năm.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là một công ty mà Công ty giữ cổ phần chi phối trên 50% tương ứng với quyền kiểm soát, hoặc là một công ty mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động theo quy chế thỏa thuận. Các khoản đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con phát sinh lỗ.

500-a
 NHẬN
 NG T
 HIỆM M
 OIT
 T NA
 P. HỒ

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào công ty khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết), không có ảnh hưởng đáng kể và có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên một (1) năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập khi các khoản đầu tư Công ty đang nắm giữ có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày kết thúc niên độ kế toán mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng được ghi nhận là toàn bộ chi phí phát sinh trong năm.

Khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng, khoản lỗ ước tính được ghi nhận ngay vào chi phí.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí tính thuế được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và các khoản thu nhập không chịu thuế hoặc chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi nhận vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	7.166.467.053	18.823.544.204
Tiền gửi ngân hàng	16.927.668.398	21.500.391.013
	<u>24.094.135.451</u>	<u>40.323.935.217</u>

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***6. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

Chi tiết phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng theo dự án như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án Đường ống NCSII - Thiết kế FEED	43.114.759.140	84.267.552.223
Dự án Lô B Ô Môn mới	62.275.000.544	84.476.759.062
Temporary Construction Facility - Office Buildings	27.511.103.093	-
Dự án Bio Ethanol Bình Phước HD 01/OBF-TTCL/PVE	21.323.374.635	21.323.374.635
Dự án "Sư tử nâu"	21.288.332.672	-
Hợp đồng 38/Technip-PVE/MPS/FEED-NCS2 CC nhân lực	19.615.790.000	14.574.771.200
Cung cấp dịch vụ thiết kế công trình "Dự án Sư tử Vàng"	19.466.561.065	40.019.492.203
Điện Gió Côn Đảo	17.922.250.000	-
Thiết kế chi tiết Sư tử vàng South West 6X	9.978.745.084	-
Re-FEED - Thiên Ưng- Bạch Hồ	9.581.785.926	-
Thiết kế FEED - Thiên Ưng- Bạch Hồ	9.502.800.759	-
Thiết kế chi tiết đường ống dẫn khí Thái Bình Hàm Rồng	7.653.076.963	-
Dự án Phát Triển Mô Thái Bình	7.025.288.567	16.340.749.914
Thiết kế FEED/chi tiết dự án giàn BK4A	6.925.916.460	-
Thiết kế chi tiết dự án Mô Rạng Đông	6.135.735.673	-
Thiết kế FEED đường ống kết nối NCS2-Bạch Hồ (11.8 km)	5.885.459.766	-
Khảo sát phục vụ thiết kế chi tiết tuyến thoát nước từ GDC Ô Môn ra Rạch Chanh	3.921.114.364	3.921.114.364
Hợp đồng tổn động của VSP HD 0881/11/T-N3/VSP8	3.851.538.528	2.513.787.468
Phát Triển Mô Diamond	3.621.863.409	-
Sư tử vàng South West (SV - 6X)	3.288.782.970	-
Nhà máy sản xuất bình bốn đầu khí	3.128.206.812	3.128.206.812
Tính toán, kiểm tra kết cấu, tuổi thọ mới của giàn Đại Hùng 2	2.679.000.000	-
Nâng cấp kho chứa LPG Đình Vũ - Hải Phòng	1.958.479.135	-
Dự án xây dựng nhà máy chế tạo ống thép tại KCN Soài Rạp	1.701.909.711	1.701.909.711
Nghiên cứu định hướng phát triển đường ống NSC 2 và phương án thu gom khí mỏ Đại Hùng	1.659.926.085	-
Thiết BVTc Kho chứa LPG Đình Vũ (bồn LPG)	1.463.625.066	-
Cung cấp tủ điều khiển, trạm ESD, Relay Pilot và đầu cháy cho WHCP trên MSP-10 và RC2	1.288.839.780	-
Các dự án khác	13.335.719.309	15.276.453.910
	<u>337.104.985.516</u>	<u>287.544.171.502</u>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần ("PV Gas")	10.274.384.022	10.274.384.022
Phải thu tiền đặt cọc thuê văn phòng tại Citi plaza	2.659.600.882	3.059.600.882
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	575.246.076	2.160.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	2.070.089.480	1.200.000.000
Khác	4.216.075.318	3.498.944.117
	<u>19.795.395.778</u>	<u>20.192.929.021</u>

Khoản phải thu từ PV Gas thể hiện khoản lợi nhuận năm 2011 và năm 2012 được chia từ khoản đầu tư vào dự án "Cao ốc văn phòng Dragon Tower" mà PV Gas là nhà điều hành. Như trình bày tại Thuyết minh số 13, các bên đầu tư góp vốn chưa thống nhất lại phương pháp phân chia lợi nhuận của hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Do đó, Công ty chưa ghi nhận lãi được chia từ dự án này trong năm 2013.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE - công ty con là khoản cổ tức năm 2011, năm 2012 được chia. Khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE là phí quản lý thuê văn phòng phải thu hộ PV Gas.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	12.493.529	12.493.529
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.997.949.893	2.383.813.475
	<u>2.010.443.422</u>	<u>2.396.307.004</u>

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tài sản ngắn hạn khác thể hiện các khoản tạm ứng lương cho nhân viên và tạm ứng các khoản chi phí để thực hiện các dự án của Công ty mà chưa hoàn thành và chưa được hoàn ứng tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	4.428.220.997	4.898.018.842	7.749.395.857	5.773.125.242	22.848.760.938
Tăng trong năm	-	-	81.899.622	-	81.899.622
Chuyển từ XDCCB	-	-	746.012.440	-	746.012.440
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(421.416.000)	(421.416.000)
Phân loại lại (*)	-	(720.431.311)	(4.271.892.607)	-	(4.992.323.918)
Tại ngày 31/12/2013	<u>4.428.220.997</u>	<u>4.177.587.531</u>	<u>4.305.415.312</u>	<u>5.351.709.242</u>	<u>18.262.933.082</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	3.454.029.059	4.704.866.912	3.168.477.984	4.108.768.955	15.436.142.910
Khấu hao trong năm	222.521.604	49.613.618	1.100.852.287	496.221.756	1.869.209.265
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(421.416.000)	(421.416.000)
Phân loại lại (*)	-	(710.214.268)	(2.193.652.249)	-	(2.903.866.517)
Tại ngày 31/12/2013	<u>3.676.550.663</u>	<u>4.044.266.262</u>	<u>2.075.678.022</u>	<u>4.183.574.711</u>	<u>13.980.069.658</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2013	<u>751.670.334</u>	<u>133.321.269</u>	<u>2.229.737.290</u>	<u>1.168.134.531</u>	<u>4.282.863.424</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>974.191.938</u>	<u>193.151.930</u>	<u>4.580.917.873</u>	<u>1.664.356.287</u>	<u>7.412.618.028</u>

Tài sản cố định của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với nguyên giá là 6.595.157.569 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 7.702.163.813 đồng).

(*) Phân loại lại thể hiện các tài sản không còn thỏa điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình theo Thông tư 45. Giá trị còn lại của những tài sản này được kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong ba năm kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013, ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư 45.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2013	11.208.448.530
Tăng trong năm	700.290.000
Phân loại lại (*)	(47.190.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>11.861.548.530</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2013	4.453.531.805
Khấu hao trong năm	2.069.577.093
Phân loại lại (*)	(20.359.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>6.502.749.898</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2013	<u>5.358.798.632</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>6.754.916.725</u>

Tài sản cố định vô hình bao gồm một số phần mềm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với nguyên giá là 1.801.071.460 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 1.459.946.460 đồng).

(*) Phân loại lại thể hiện các tài sản không còn thỏa điều kiện ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo Thông tư 45. Giá trị còn lại của những tài sản này được kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong ba năm kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013, ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư 45.

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Chi tiết đầu tư vào các công ty con của Công ty bao gồm:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn quản lý Dự án Dầu khí PVE	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	12.000.000.000	12.000.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí	11.415.600.000	11.415.600.000
	<u>41.415.600.000</u>	<u>41.415.600.000</u>

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

<u>Tên công ty con</u>	<u>Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu (%)</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)</u>	<u>Hoạt động chính</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE	Thành phố Hồ Chí Minh	91,46%	91,46%	Tư vấn quản lý các dự án chuyên ngành dầu khí
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	Thành phố Hồ Chí Minh	86,75%	86,75%	Kiểm định và dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí	Thành phố Hà Nội	44,39%	44,39%	Xây dựng công trình dân dụng và chuyên dụng

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Theo Nghị quyết số 10004/NQ-DKVN ngày 04 tháng 11 năm 2010, Petro Việt Nam đã chấp thuận việc chuyển nhượng phần vốn góp của Petro Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Dầu khí (gọi tắt là “PCIC”) cho Công ty. Mặc dù Công ty không sở hữu hơn 50% vốn góp của PCIC, nhưng theo thỏa thuận, Công ty có quyền kiểm soát PCIC vì Công ty có quyền bỏ đa số phiếu biểu quyết tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Theo đó, PCIC là công ty con của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào PCIC là 1.741.383.594 đồng do kết quả kinh doanh lỗ của PCIC từ năm 2012.

13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 42b/2009/BCC/PVGAS-PVC-PLC ngày 25 tháng 4 năm 2009 giữa Công ty với các bên gồm PV Gas và Công ty Cổ phần địa ốc Phú Long (gọi tắt là “Phú Long”), để góp vốn đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác dự án “Cao ốc văn phòng Dragon Tower” trên diện tích đất 7.441 m² tại địa điểm số 673, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng mức đầu tư dự kiến là 827 tỷ đồng. Tỷ lệ vốn góp của PV Gas, Công ty và Phú Long lần lượt là 70%, 20% và 10%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và năm 2012, tiến độ góp vốn Công ty đã thực hiện như sau:

	Số vốn cam kết	Số vốn thực góp	
	góp theo hợp đồng	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND	VND
Dự án Cao ốc văn phòng Dragon Tower	<u>165.400.000.000</u>	<u>153.334.600.000</u>	<u>153.334.600.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, dự án đã hoàn thành đưa và vào hoạt động nhưng chưa có giá trị quyết toán cuối cùng được các bên đầu tư vốn thống nhất. Do đó, Công ty chưa góp số vốn còn lại theo cam kết góp vốn.

Công ty đã sử dụng quyền, quyền lợi và lợi ích phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh này và các phụ lục hợp đồng kèm theo để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (xem Thuyết minh số 15 và số 21).

Tại ngày 11 tháng 6 năm 2013, đại diện của các bên đầu tư đã họp bàn về “Phương án kinh doanh cao ốc văn phòng Dragon Tower”. Theo đó, các bên đã thảo luận việc chuyển đổi từ phương pháp phân chia lợi nhuận hiện hữu sang phương pháp kết hợp cả hình thức phân chia sản phẩm và phân chia doanh thu – chi phí. Đến ngày lập báo cáo này, các bên đầu tư vốn vẫn chưa hoàn tất thủ tục ký kết lại phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư để thống nhất việc thay đổi phương pháp phân chia lợi nhuận của khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Với việc thay đổi phương pháp phân chia lợi nhuận này thì Công ty có thể phát sinh một khoản công nợ tiềm tàng là khoản chênh lệch giữa tiền thuê văn phòng phải trả cho Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần, nhà điều hành và lợi nhuận được chia từ việc kinh doanh dự án “Cao ốc văn phòng Dragon Tower” này với số tiền là khoảng 9,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc thay đổi phương pháp phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện, theo đó, dự phòng không cần thiết phải trích lập.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2013	2012
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	14.681.279.919	18.350.686.260
Tăng trong năm	194.508.200	2.280.464.638
Kết chuyển từ tài sản cố định	2.115.288.401	-
Phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm	<u>(3.452.772.959)</u>	<u>(5.949.870.979)</u>
Tại ngày 31 tháng 12	<u>13.538.303.561</u>	<u>14.681.279.919</u>

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Tại ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 45 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Theo đó, các tài sản có giá trị ghi sổ tại ngày 10 tháng 6 năm 2013 dưới 30 triệu đồng sẽ được theo dõi như khoản chi phí trả trước dài hạn và phân bổ trong thời gian không quá 3 năm.

15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn	145.789.576.069	34.442.075.621
Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 21)	3.000.000.000	3.000.000.000
	<u>148.789.576.069</u>	<u>37.442.075.621</u>
Chi tiết khoản vay ngắn hạn như sau:		
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	145.789.576.069	13.316.391.107
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	21.125.684.514
	<u>145.789.576.069</u>	<u>34.442.075.621</u>

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là “VCB Hồ Chí Minh”) với mức dư nợ tối đa là 150 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0098/KH/13NH ngày 03 tháng 5 năm 2013 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và phát hành thư tín dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Công ty với bên thứ ba. Ngày 17 tháng 6 năm 2013, VCB Hồ Chí Minh và Công ty đã ký Hợp đồng sửa đổi số 01/HĐSĐBS, sửa đổi hạn mức cho vay mới là 250 tỷ đồng. Khoản vay này có thể rút bằng Đồng Việt Nam với thời hạn rút vốn kể từ ngày hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2014. Thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và không quá 12 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể và được trả hàng tháng.

Công ty còn thực hiện bảo đảm cho các khoản vay của các công ty con bằng Chứng thư bảo lãnh số 589/PVD-BL ngày 08 tháng 4 năm 2013 với trị giá khoản vay là 50 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE và Chứng thư bảo lãnh số 7582/PVE-TCKT ngày 08 tháng 4 năm 2013 với trị giá khoản vay là 20 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Công ty sử dụng quyền và lợi ích phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 42b/2009/BCC/PVGAS-PVC-PLC ngày 25 tháng 4 năm 2009 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, giữa Công ty với các bên PV Gas và Phú Long, để góp vốn đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác dự án “Cao ốc văn phòng Dragon Tower”, và để thế chấp cho các khoản vay này. Tài sản thế chấp được định giá là 151 tỷ đồng.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	20.242.690
Thuế thu nhập doanh nghiệp	442.674.941	-
Tiền thuế đất	-	1.236.689.300
Thuế thu nhập cá nhân	378.924.118	11.601.869.405
Thuế khác	979.200	979.200
	<u>822.578.259</u>	<u>12.859.780.595</u>

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

17. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	31/12/2012 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	31/12/2013 VND
1 - Thuế GTGT phải nộp	20.242.690	24.309.666.950	24.329.909.640	-
a - Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.242.690	14.680.288.161	14.700.530.851	-
b - Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.499.490.124	3.499.490.124	-
c - Thuế GTGT nộp hộ nhà thầu	-	6.129.888.665	6.129.888.665	-
2 - Thuế xuất nhập khẩu	-	326.352.063	326.352.063	-
3 - Thuế TNDN	(4.095.216.372)	10.654.446.901	6.116.555.588	442.674.941
a - Thuế TNDN SXKD	(4.095.216.372)	4.537.891.313	-	442.674.941
b - Thuế TNDN nộp hộ nhà thầu	-	6.116.555.588	6.116.555.588	-
4 - Tiền thuế đất	1.236.689.300	(167.650.450)	1.069.038.850	-
5 - Thuế thu nhập cá nhân	11.601.869.405	11.734.837.714	22.957.783.001	378.924.118
6 - Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
7 - Thuế khác	979.200	-	-	979.200
Tổng cộng	8.764.564.223	46.861.653.178	54.803.639.142	822.578.259
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i> <i>(xem Thuyết minh số 16)</i>	<i>12.859.780.595</i>			<i>822.578.259</i>
<i>Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</i>	<i>(4.095.216.372)</i>			<i>-</i>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Dự án đường ống NCSII - Thiết kế FEED	40.624.228.988	32.143.080.297
Trích chi phí thầu phụ DA Nghi Sơn	23.368.065.421	-
Trích trước chi phí dự án Bio Ethanol Bình Phước	12.850.070.894	44.026.906.797
Sư tử vàng South West (SV - 6X)	7.146.136.050	-
Dự án phát triển giếng STV -5X	5.617.007.605	20.009.746.102
Dự án Thái Bình	4.236.873.416	13.147.341.752
Lắp đặt phòng ở bổ sung trên mái BM7 giàn RP2 Mỏ Rồng	3.890.469.801	-
Khảo sát phục vụ thiết kế chi tiết tuyến thoát nước từ GDC Ô Môn ra Rạch Chanh	2.844.460.727	11.739.720.909
Hợp đồng tồn đọng của VSP HĐ 0881/11/T-N3/VSP8	1.285.612.497	2.513.787.468
Nhiệt điện Sông Hậu	1.200.000.000	1.200.000.000
Các dự án khác và chi phí khác	10.888.151.670	15.867.287.457
	113.951.077.069	140.647.870.782

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC, PHẢI NỢP KHÁC

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Cổ tức phải trả cổ đông	8.737.073.289	8.480.754.364
Khoản phải trả khác Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.874.216.650	4.874.216.650
Nguồn kinh phí sự nghiệp	2.513.000.000	2.513.000.000
Khác	8.150.959.185	6.867.950.613
	24.275.249.124	22.735.921.627

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Dự phòng phải trả ngắn hạn thể hiện khoản trích trước chi phí bảo hành công trình, với tỷ lệ từ 3% đến 5% giá trị hợp đồng xây lắp, trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình hoàn thành cho khách hàng.

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01	12.909.754.950	10.537.297.079
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	-	11.865.022.470
Hoàn nhập dự phòng	(1.044.732.480)	(9.492.564.599)
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(609.447.042)	-
Tại ngày 31 tháng 12	<u>11.255.575.428</u>	<u>12.909.754.950</u>

21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2011, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng dài hạn với VCB Hồ Chí Minh với hạn mức 90 tỷ đồng và thời hạn vay là chín mươi sáu (96) tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích của khoản vay là để thanh toán một phần vốn góp để đầu tư dự án Cao ốc văn phòng Dragon Tower. Khoản vay này chịu lãi suất bằng lãi suất cho vay dài hạn để kinh doanh bất động sản bằng Đồng Việt Nam do VCB Hồ Chí Minh công bố vào ngày giải ngân đầu tiên và các ngày đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo kỳ điều chỉnh lãi suất (ba tháng một lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên) và được trả hàng quý. Dư nợ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 17.250.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 20.250.000.000 đồng).

Công ty sử dụng quyền và lợi ích phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 42b/2009/BCC/PVGAS-PVC-PLC ngày 25 tháng 4 năm 2009 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, giữa Công ty với các bên PV Gas và Phú Long, để góp vốn đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác dự án “Cao ốc văn phòng Dragon Tower”, và để thế chấp cho khoản vay này. Tài sản thế chấp được định giá là 151 tỷ đồng.

Toàn bộ khoản nợ vay được trả trong 29 kỳ trả nợ gốc theo lịch biểu như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	3.000.000.000	3.000.000.000
Trong năm thứ hai	3.000.000.000	3.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	9.000.000.000	9.000.000.000
Sau năm năm	2.250.000.000	5.250.000.000
	<u>17.250.000.000</u>	<u>20.250.000.000</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	<u>(3.000.000.000)</u>	<u>(3.000.000.000)</u>
Số phải trả sau 12 tháng	<u>14.250.000.000</u>	<u>17.250.000.000</u>

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, Tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Số lượng cổ phần được phép phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành tại cuối năm	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và năm 2012, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	<u>Vốn đã góp</u>	
	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	72.500.000.000	72.500.000.000
Technip Geoproduction Sdh Bhd	25.000.000.000	25.000.000.000
Ông Đỗ Đức Hiếu	21.496.690.000	12.785.940.000
Vietnam Equity Holding	14.826.675.000	14.826.675.000
Vietnam Holding Limited	-	19.259.400.000
Các cổ đông khác	116.176.635.000	105.627.985.000
	<u>250.000.000.000</u>	<u>250.000.000.000</u>

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN
Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU B 09-DN

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2012	180.000.000.000	321.888.415	1.600.295.812	4.224.799	5.902.424.923	4.892.901.528	22.465.804.689	215.187.540.166
Tăng vốn trong năm	70.000.000.000	11.250.000.000	-	-	-	-	-	81.250.000.000
Trích quỹ trong năm	-	-	-	-	2.473.290.234	-	(6.265.804.689)	(3.792.514.455)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(16.200.000.000)	(16.200.000.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(4.224.799)	-	-	-	(4.224.799)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	17.301.010.842	17.301.010.842
Giảm khác	-	(150.330.000)	-	-	-	-	-	(150.330.000)
Tại ngày 31/12/2012	250.000.000.000	11.421.558.415	1.600.295.812	-	5.902.424.923	7.366.191.762	17.301.010.842	293.591.481.754
Trích quỹ trong năm	-	-	-	-	1.000.000.000	865.050.542	(4.801.010.842)	(2.935.960.300)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	16.046.773.947	16.046.773.947
Tại ngày 31/12/2013	250.000.000.000	11.421.558.415	1.600.295.812	-	6.902.424.923	8.231.242.304	16.046.773.947	294.202.295.401

Theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty, Công ty đã công bố chia tổng số cổ tức là 12,5 tỷ đồng bằng tiền mặt từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty của năm 2012 với tỉ lệ là 5%/mệnh giá mỗi cổ phần. Trong năm, Công ty đã chi cổ tức với số tiền là 12.243.681.075 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, phần cổ tức chưa được chi trả cho các cổ đông là 8.737.073.289 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 8.480.754.364 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã thực hiện trích các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi, và Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2012 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2013 với số tiền lần lượt là 1.000.000.000 đồng, 865.050.542 đồng, 2.685.960.300 đồng và 250.000.000 đồng.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.267.693.783	21.765.678.254
Chi phí nhân công	124.184.445.315	152.124.280.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.938.786.358	3.893.438.599
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.712.409.476	140.428.320.925
Chi phí khác	114.341.059.393	106.770.399.684
	<u>399.444.394.325</u>	<u>424.982.117.565</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Thu nhập từ hoạt động đầu tư dài hạn khác	-	12.908.587.092
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.740.000.000	4.918.800.000
Lãi tiền gửi	205.510.255	1.758.731.246
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	7.944.092
	<u>1.945.510.255</u>	<u>19.594.062.430</u>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013	2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	10.728.929.461	5.302.914.312
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	1.741.383.594
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	60.245.345	52.079.182
Khác	1.468.075	5.329.238
	<u>10.790.642.881</u>	<u>7.101.706.326</u>

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013	2012
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	20.584.665.260	17.879.005.909
Trừ: Các khoản thu nhập không chịu thuế	(1.740.000.000)	(20.139.367.358)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	761.117.198	806.144.243
Thu nhập chịu thuế	19.605.782.458	(1.454.217.206)
Lỗ kết chuyển	(1.454.217.206)	-
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>4.537.891.313</u>	<u>-</u>

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty sử dụng các khoản lỗ tính thuế là 1.454.217.206 đồng của năm 2012 để khấu trừ vào lợi nhuận trong năm khi tính thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại do không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MÃ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 15 và 21 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Các khoản vay	163.039.576.069	54.692.075.621
Trừ: Tiền	<u>(24.094.135.451)</u>	<u>(40.323.935.217)</u>
Nợ thuần	138.945.440.618	14.368.140.404
Vốn chủ sở hữu	<u>294.202.295.401</u>	<u>293.591.481.754</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>47%</u>	<u>5%</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	24.094.135.451	40.323.935.217
Phải thu khách hàng, phải thu theo tiến độ và phải thu khác	424.131.369.051	331.886.337.248
Các khoản ký quỹ, ký cược	138.000.000	169.880.436
Các khoản đầu tư dài hạn khác	<u>153.334.600.000</u>	<u>153.334.600.000</u>
Tổng cộng	<u>601.698.104.502</u>	<u>525.714.752.901</u>
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	108.003.687.436	113.778.779.200
Chi phí phải trả	113.951.077.069	140.647.870.782
Các khoản nhận ký quỹ, ký cược	339.993.858	328.743.858
Các khoản vay và nợ	<u>163.039.576.069</u>	<u>54.692.075.621</u>
Tổng cộng	<u>385.334.334.432</u>	<u>309.447.469.461</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về đầu tư), rủi ro tín dụng, và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty chủ yếu thực hiện các giao dịch bằng Đồng Việt Nam nên Ban Tổng Giám đốc đánh giá ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của ngoại tệ là không trọng yếu.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 sẽ giảm/ tăng 3.260.791.521 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 1.093.841.512 đồng).

Quản lý rủi ro về đầu tư

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và các khoản đầu tư dài hạn khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v... Các khoản đầu tư vào các công ty con và đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng cộng VND
31/12/2013				
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	24.094.135.451	-	-	24.094.135.451
Phải thu khách hàng, phải thu theo tiến độ và phải thu khác	424.131.369.051	-	-	424.131.369.051
Các khoản ký quỹ, ký cược	-	138.000.000	-	138.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	153.334.600.000	153.334.600.000
Tổng cộng	448.225.504.502	138.000.000	153.334.600.000	601.698.104.502
Phải trả người bán và phải trả khác	108.003.687.436	-	-	108.003.687.436
Chi phí phải trả	113.951.077.069	-	-	113.951.077.069
Các khoản nhận ký quỹ, ký cược	-	339.993.858	-	339.993.858
Các khoản vay và nợ	148.789.576.069	12.000.000.000	2.250.000.000	163.039.576.069
Tổng cộng	370.744.340.574	12.339.993.858	2.250.000.000	385.334.334.432
Chênh lệch thanh khoản thuần	77.481.163.928	(12.201.993.858)	151.084.600.000	216.363.770.070
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Sau 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2012				
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	40.323.935.217	-	-	40.323.935.217
Phải thu khách hàng, phải thu theo tiến độ và phải thu khác	331.886.337.248	-	-	331.886.337.248
Các khoản đầu tư dài hạn	-	-	153.334.600.000	153.334.600.000
Các khoản ký quỹ, ký cược	169.880.436	-	-	169.880.436
Tổng cộng	372.380.152.901	-	153.334.600.000	525.714.752.901
Phải trả người bán và phải trả khác	113.778.779.200	-	-	113.778.779.200
Chi phí phải trả	140.647.870.782	-	-	140.647.870.782
Các khoản vay và nợ	37.442.075.621	12.000.000.000	5.250.000.000	54.692.075.621
Các khoản nhận ký quỹ, ký cược	-	328.743.858	-	328.743.858
Tổng cộng	291.868.725.603	12.328.743.858	5.250.000.000	309.447.469.461
Chênh lệch thanh khoản thuần	80.511.427.298	(12.328.743.858)	148.084.600.000	216.267.283.440

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN

Tầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè **Báo cáo tài chính riêng**
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2013 VND	2012 VND
Doanh thu		
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	171.349.014.789	138.113.836.271
Technip Geoproduction (M) SDN BHD	30.622.699.559	23.739.091.200
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	<u>1.659.926.085</u>	<u>-</u>
Mua hàng hóa/ cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	24.953.762.617	55.024.686.529
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	1.251.239.774	18.728.389.170
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí	1.556.409.193	239.592.243
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	314.531.893	231.886.485
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	<u>26.898.307.112</u>	<u>64.316.363.686</u>
Cổ tức/lợi nhuận được chia		
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	900.000.000	2.160.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	840.000.000	1.200.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí PV Gas	-	1.558.800.000
	<u>-</u>	<u>12.908.587.092</u>

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	2013 VND	2012 VND
Lương	2.093.823.772	2.490.930.482
Tiền thưởng	624.594.750	615.268.059
	<u>2.718.418.522</u>	<u>3.106.198.541</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các khoản phải thu		
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	40.226.943.728	16.668.867.526
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	876.723.144	-
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	<u>93.971.676</u>	<u>106.242.400</u>
Phải thu khác		
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	10.274.384.022	10.274.384.022
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	575.246.076	2.184.382.656
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	2.070.089.480	1.121.931.189
Tập đoàn dầu khí	<u>294.150.772</u>	<u>-</u>
Ứng trước nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	-	7.840.725.261
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	-	3.496.397.937
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	144.230.903	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đầu tư Dầu khí	<u>1.338.417.070</u>	<u>-</u>

00-002-
 NHÁNH
 NG TY
 KEM HUU H
 JITTE
 NAM
 P. HỒ CH

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦNTầng 10, tòa nhà PV Gas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

	31/12/2013	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả nhà cung cấp		
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	4.199.559.973	263.551.467
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	1.401.102.588	-
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	146.551.029	146.551.029
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	<u>55.075.632.604</u>	<u>47.249.186.550</u>
Ứng trước từ khách hàng		
Các đơn vị thành viên Petro Việt Nam	<u>10.084.370.676</u>	<u>24.723.272.687</u>
Phải trả khác		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	16.149.561.939	4.874.216.650
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE	130.755.623	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý dự án Dầu khí PVE	<u>-</u>	<u>206.792.175</u>



Lê Quang Thắng
Người lập biểu

Hồ Khả Thịnh
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2014

